

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030

Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030, các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ để phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của thành phố Hà Nội. Xây dựng và phát triển hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố theo hướng thống nhất, chuẩn hóa từ địa phương đến Trung ương; tạo lập cơ sở dữ liệu truy xuất nguồn gốc mang tính hệ thống, công khai, minh bạch; nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập; góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người tiêu dùng; phù hợp với xu hướng phát triển về truy xuất nguồn gốc trên thế giới và trình độ phát triển công nghệ hiện nay trong bối cảnh của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai phải đảm bảo tính khách quan, khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí; thu hút được sự tham gia của các cấp, các ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

- Đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn năm 2021 - 2025

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch cho khoảng 1500 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và 50% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nhu cầu xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố.

- Phấn đấu 50% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, thuốc chữa bệnh; sản phẩm, hàng hóa chủ lực, trọng điểm, ưu tiên, đặc trưng trên địa bàn Thành phố sử dụng mã số, mã vạch tại Việt Nam có hệ thống truy xuất nguồn gốc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế, đảm bảo khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Thiết lập, xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

b) Giai đoạn năm 2026 - 2030

- Công tác đào tạo, tập huấn kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp tăng ít nhất 50% so với giai đoạn 2021 - 2025.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cần thiết cho hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố đảm bảo nhu cầu trao đổi và khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

- Rà soát các văn bản quy định về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với điều kiện đặc thù của Thành phố.

- Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP), ...v.v triển khai truy xuất nguồn gốc và tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo danh mục.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

- Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng các nội dung của Đề án; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn nhân rộng hệ thống truy xuất nguồn gốc; việc áp dụng các

giải pháp, công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế; về mã số, mã vạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện truy xuất nguồn gốc xây dựng các mô hình, quy trình quản lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc, hệ thống đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng, triển khai, ứng dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Hà Nội

- Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp các thủ tục đăng ký mã số, mã vạch; xây dựng tiêu chuẩn; xây dựng, triển khai, áp dụng, chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc; kết nối với Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố.

- Hỗ trợ triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với một số sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo danh mục sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực, ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc.

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền.

4. Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc

- Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công nghệ mới, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc; đảm bảo tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

5. Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc

- Tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về truy xuất nguồn gốc do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức.

- Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và tiến tới thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc lẫn nhau trong việc xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa với các thị trường mục tiêu.

6. Thiết lập, xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Hà Nội

- Thiết lập, xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố sau khi các văn bản quy phạm pháp luật và Công thông tin

truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia được bổ sung hoàn thiện và đi vào hoạt động.

- Nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố cho nhiều lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa phục vụ nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn: Vốn ngân sách nhà nước, vốn tài trợ quốc tế và trong nước, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật. Trong đó nguồn ngân sách nhà nước được sử dụng để hoàn thiện hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc; đào tạo, tập huấn, thông tin tuyên truyền; nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới; thiết lập, nâng cấp Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố.

2. Hằng năm, căn cứ vào nội dung Kế hoạch được duyệt, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán và tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan thường trực, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, vận hành, quản lý Hệ thống truy xuất sản phẩm, hàng hóa Thành phố; kiểm soát dữ liệu truy xuất nguồn gốc trước khi đưa lên Hệ thống truy xuất sản phẩm, hàng hóa Thành phố; hướng dẫn việc khai thác và sử dụng hiệu quả Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia sau khi Bộ Khoa học và Công nghệ hoàn thiện và vận hành.

- Hằng năm, xây dựng và lập dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc theo thẩm quyền.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả và đề xuất tôn vinh, khen thưởng doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn. Định kỳ ngày 25 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu,

gửi báo cáo tình hình triển khai về Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí thường xuyên ngân sách Thành phố, đảm bảo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển ngân sách Thành phố, đảm bảo đúng quy định.

4. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, chủ động đề xuất các nội dung liên quan trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc; báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc thuộc lĩnh vực quản lý, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực, ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc thuộc lĩnh vực quản lý.

- Quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu các sản phẩm, hàng hóa đã áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thuộc thẩm quyền quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kết nối vào Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo thẩm quyền.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố và đảm bảo kết nối Cổng Thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia.

- Tăng cường tuyên truyền về các nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và lợi ích của việc xây dựng, triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc để thu hút sự hưởng ứng, tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn.

6. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của đơn vị và triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để tham gia thực hiện.

7. Các Hiệp hội, Hội doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan thông tin, tuyên truyền, vận động và giới thiệu các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các nhiệm vụ của Kế hoạch; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; huy động các nguồn vốn hợp pháp để đảm bảo thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030. Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã căn cứ Kế hoạch để chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở, Ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, PCVP P.T.T.Huyện, KGVX, TKBT;
- Lưu: VT, KGVXHg. *vt*

26027-5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH ✓ *st*

PHÓ CHỦ TỊCH



Chữ Xuân Dũng



PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ thực hiện Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội)

| TT | Nhiệm vụ | Thời gian thực hiện | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|----------|--|---------------------|--------------------------|--|
| 1 | Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa | | | |
| 1.1 | Rà soát các văn bản quy định về quản lý, triển khai áp dụng và xử lý vi phạm về truy xuất nguồn gốc. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 1.2 | Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với điều kiện đặc thù của Thành phố | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 2 | Công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn | | | |
| 2.1 | Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các nội dung của Đề án; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế và tài liệu hướng dẫn nhân rộng hệ thống truy xuất nguồn gốc; việc áp dụng các giải pháp, công nghệ truy xuất nguồn gốc trong nước và quốc tế; về mã số, mã vạch và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã; Hiệp hội, Hội doanh nghiệp... |
| 2.2 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức về hoạt động truy xuất nguồn gốc, việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố. | | | |
| a) | Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, mã số, mã vạch cho khoảng 1500 lượt cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã. | 2021 - 2025 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| b) | Công tác đào tạo, tập huấn kiến thức về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch cho cán bộ, công | 2026 - 2030 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã |

| | | | | |
|----------|---|-------------|--------------------------|---|
| | chức, viên chức tăng ít nhất 50% so với giai đoạn 2021-2025. | | | và các đơn vị liên quan |
| 3 | Xây dựng, triển khai, ứng dụng Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố | | | |
| 3.1 | Đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện truy xuất nguồn gốc xây dựng các mô hình, quy trình quản lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc, hệ thống đảm bảo theo quy định của pháp luật. | | | |
| a) | Đáp ứng 50 % doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nhu cầu xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố được đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ tư vấn về xây dựng các mô hình, quy trình quản lý, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc,.. | 2021 - 2025 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| b) | Công tác đào tạo, tập huấn cho doanh nghiệp tăng ít nhất 50% so với giai đoạn 2021-2025. | 2026 - 2030 | Sở Khoa học và Công nghệ | Sở Nội vụ; các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 3.2 | Hỗ trợ, tư vấn doanh nghiệp các thủ tục đăng ký mã số mã vạch; xây dựng tiêu chuẩn; xây dựng, triển khai, áp dụng, chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc; kết nối với Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 3.3 | Khảo sát, xây dựng danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực, ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố và tổ chức triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các doanh nghiệp theo danh mục | | | |
| a) | Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn Thành phố. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan |
| b) | Đề xuất danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc trên địa bàn Thành phố. | 2021 - 2025 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn |

| | | | | |
|----------|---|-------------|--------------------------|---|
| | | | | vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan |
| c) | Xây dựng cơ sở dữ liệu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố. | 2021 - 2025 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan |
| 3.4 | Hỗ trợ triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đối với một số sản phẩm, hàng hóa cho các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố theo danh mục sản phẩm, hàng hóa trọng điểm, chủ lực, ưu tiên triển khai truy xuất nguồn gốc của Thành phố. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp liên quan |
| 3.5 | Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm, hàng hóa thuộc thẩm quyền. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế; các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 4 | Nghiên cứu áp dụng các công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc | | | |
| 4.1 | Triển khai các đề tài, dự án, nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các giải pháp, công nghệ ứng dụng trong truy xuất nguồn gốc. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 4.2 | Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công nghệ mới, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả hoạt động truy xuất nguồn gốc; đảm bảo tương tác, trao đổi dữ liệu với các hệ thống truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp trong nước và quốc tế. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |

| | | | | |
|----------|---|-----------|--------------------------|--|
| 5 | Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực truy xuất nguồn gốc | | | |
| 5.1 | Tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về truy xuất nguồn gốc do Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 5.2 | Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động tiếp nhận, chuyển giao công nghệ, công nhận hệ thống và tiến tới thừa nhận kết quả truy xuất nguồn gốc lẫn nhau trong việc xuất, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa với các thị trường mục tiêu. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 6 | Thiết lập, xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thành phố Hà Nội | | | |
| 6.1 | Thiết lập, xây dựng, vận hành Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố sau khi các văn bản quy phạm pháp luật và Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia được bổ sung hoàn thiện và đi vào hoạt động | | | |
| a) | Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật cho hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố | 2021-2025 | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| b) | Kết nối hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn với Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| c) | Kết nối và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa Thành phố với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |
| 6.2 | Nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của Thành phố cho nhiều lĩnh vực sản phẩm, hàng hóa phục vụ nhu cầu trao đổi, khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và quốc tế. | Hàng năm | Sở Khoa học và Công nghệ | Các Sở, Ban, ngành; UBND quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan |